

Số: 248/2026/QĐST-HNGĐ

Gia Lai, ngày 24 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 203/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2026, giữa:

* **Nguyên đơn:** Anh Phan Thái Anh M, sinh ngày 12/11/1994 tại Gia Lai.

Căn cước công dân số: , do Cục C về trật tự xã hội cấp ngày .

Quê quán: Mỹ Lợi, P, Bình Định (cũ)

Địa chỉ: C - 02 Chung cư H, phường Q, tỉnh Gia Lai.

* **Bị đơn:** Chị Trương Thị Mỹ T, sinh ngày 20/10/1994 tại tỉnh Phú Yên (cũ), nay là tỉnh Đắk Lắk.

Căn cước công dân số: , do Cục C về trật tự xã hội cấp ngày .

Quê quán: X, Thị xã S, Phú Yên (cũ)

Địa chỉ: C - 02 Chung cư H, phường Q, tỉnh Gia Lai.

Nơi đăng ký kết hôn: UBND phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định (cũ), nay là UBND phường Q, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **16 tháng 3 năm 2026**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **16 tháng 3 năm 2026** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **anh Phan Thái Anh M và chị Trương Thị Mỹ T.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Anh M và chị T thống nhất không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về tài sản chung: Anh M và chị T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Án phí HNGĐ ST: Anh M tự nguyện chịu theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng, **nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002091 ngày 12/03/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Hoàn trả lại cho anh M số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.**

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- Đương sự;
- VKSND KV1 - GL;
- THADS tỉnh GL;
- UBND P. QN, GL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU)

Thân Trọng Hiền